

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 814/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **NGUYỄN THÀNH Đ.** Sinh năm 1971

Địa chỉ: Lô 44, ô 18 Đ., V., phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà **PHẠM THỊ HỒNG N.** Sinh năm 1983

Địa chỉ: Lô 44, ô 18 Đ., V., phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành Đ. và bà Phạm Thị Hồng N..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao 03 con chung là Nguyễn Thái C (*Sinh ngày 01/12/2005*), Nguyễn Khánh N. (*Sinh ngày 16/02/2008*) và Nguyễn Phạm Thành C. (*Sinh ngày 04/6/2015*) cho ông Nguyễn Thành Đ. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thành Đ. không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng N. cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị Hồng N. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông Nguyễn Thành Đ., bà Phạm Thị Hồng N. có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Thành Đ. và bà Phạm Thị Hồng N., mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thành Đ. tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà Phạm Thị Hồng N.. Như vậy, ông Nguyễn Thành Đ. phải nộp 150.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002054 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành Đ. 150.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường X.
(CNKH số 138, ngày 30/12/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy